

V/v Công bố thông tin và Giải trình BCTC
năm 2021 đã được kiểm toán

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 về việc ban hành quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần (Mã CK: GE2) xin công bố thông tin và giải trình Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 đã được kiểm toán như sau:

I. Công bố thông tin BCTC năm 2021 đã được kiểm toán

1. Tên công ty: Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần

- Mã chứng khoán: GE2

- Địa chỉ: Số 01 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

- Số điện thoại: (84 292) 2461 507 Fax: (84 292) 6255 500

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trương Hoàng Vũ

2. Loại thông tin công bố: Định kỳ

3. Nội dung công bố thông tin: Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 sau kiểm toán của Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần.

4. Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần tại www.evngenco2.vn, mục công bố thông tin theo quy định.

5. Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

II. Giải trình BCTC năm 2021 đã được kiểm toán

1. Đối với BCTC công ty mẹ (tổng hợp) và hợp nhất:

Khoản 3,4 Điều 12 Luật Kế toán quy định:

“3. Đơn vị kế toán khi bị chia, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình hoặc hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản thì kỳ kế toán cuối cùng tính từ đầu ngày kỳ kế toán năm, kỳ kế toán quý, kỳ kế toán tháng theo quy

định tại khoản 1 Điều này đến hết ngày trước ngày quyết định chia, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình hoặc hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản đơn vị kế toán có hiệu lực.

4. Trường hợp kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng có thời gian ngắn hơn 90 ngày thì được phép cộng với kỳ kế toán năm tiếp theo hoặc cộng với kỳ kế toán năm trước đó để tính thành một kỳ kế toán năm; kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng phải ngắn hơn 15 tháng.”

Khoản 2,3 Điều 104 Thông tư 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp quy định về nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp:

“2. Đối với Bảng Cân đối kế toán: Toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu kế thừa của doanh nghiệp cũ trước khi chuyển đổi được ghi nhận là số dư đầu kỳ của doanh nghiệp mới và được trình bày trong cột “Số đầu năm”.

3. Đối với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Số liệu kể từ thời điểm chuyển đổi đến cuối kỳ báo cáo đầu tiên được trình bày trong cột “Kỳ này”. Cột “kỳ trước” trình bày số liệu lũy kế kể từ đầu năm báo cáo đến thời điểm chuyển đổi hình thức sở hữu.”

Đoạn 35 Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 – Trình bày báo cáo tài chính quy định:

“35. Báo cáo tài chính của doanh nghiệp phải được lập ít nhất cho từng kỳ kế toán năm. Trường hợp đặc biệt, một doanh nghiệp có thể thay đổi ngày kết thúc kỳ kế toán năm dẫn đến việc lập báo cáo tài chính cho một niên độ kế toán có thể dài hơn hoặc ngắn hơn một năm dương lịch. Trường hợp này doanh nghiệp cần phải nêu rõ :

- a) Lý do phải thay đổi ngày kết thúc kỳ kế toán năm; và*
- b) Các số liệu tương ứng nhằm để so sánh được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và phần thuyết minh báo cáo tài chính có liên quan, trong trường hợp này là không thể so sánh được với các số liệu của niên độ hiện tại.”*

Căn cứ các quy định nêu trên, Tổng công ty Phát điện 2 chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại thời điểm 01/07/2021, do đó năm 2021 Tổng công ty Phát điện 2 phải lập báo cáo tài chính cho 02 giai đoạn: Giai đoạn của Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH MTV từ 01/01/2021 đến 30/06/2021 và giai đoạn Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty Cổ phần từ 01/07/2021 đến 31/12/2021.

1.1. Đối với báo cáo tài chính năm 2021(năm nay) so với năm trước

- Bảng cân đối kế toán: Cột “Số đầu năm” trình bày số liệu tại thời điểm 30/06/2021.

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Cột “Năm trước” của quý báo cáo không có số liệu và cột “Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này” trình bày số phát sinh 06 tháng đầu năm 2021.

Các số liệu so sánh được trình bày trong *báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và phần thuyết minh báo cáo tài chính có liên quan là không thể so sánh được với các số liệu của niên độ hiện tại.*

Do đó, báo cáo tài chính năm 2021 là báo cáo tài chính năm đầu tiên theo loại hình công ty cổ phần nên không thực hiện so sánh số liệu với các kỳ hoạt động trước như quy định nêu trên.

1.2.Đối với báo cáo tài chính năm 2021 trước và sau kiểm toán

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chi tiêu	Lũy kế từ đầu năm			
	Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ
Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng	1.543.616	1.675.396	(131.780)	-7,9%
Lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất	2.842.273	3.045.777	(203.504)	-6,7%

- Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng sau kiểm toán giảm 131,8 tỷ đồng so với số liệu trước kiểm toán chủ yếu do: Doanh thu giảm 31 tỷ đồng do điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính doanh thu chênh lệch tỷ giá năm 2019 lần 1 theo văn bản 2690/BCT-ĐTĐL ngày 14/5/2021 và văn bản số 6600/BCT-ĐTĐL ngày 21/10/2021 của Bộ Công Thương; giá vốn hàng bán tăng 70,8 tỷ đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 46,8 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế BCTC hợp nhất sau kiểm toán giảm 203,5 tỷ đồng so với số liệu trước kiểm toán chủ yếu do: Lợi nhuận sau thuế báo cáo riêng giảm 131,8 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của công ty con là Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại giảm 71 tỷ đồng do không phân bổ chi phí sửa chữa lớn năm 2021 trong thời gian 3 năm mà ghi nhận toàn bộ vào chi phí năm 2021.

2. Đối với BCTC của các công ty con

Tổng công ty Phát điện 2 có 06 công ty con bao gồm Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn (Công ty 100% vốn điều lệ của EVNGENCO2), Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ. Các công ty đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng

khoán (PPC, TMP đã niêm yết trên HSX; HND, AVC, SBH giao dịch UPCOM) và đã thực hiện công bố thông tin theo quy định.

3. Điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính

Nhằm đảm bảo phản ánh đúng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn Tổng công ty Phát điện 2- Công ty TNHH (Trước ngày 01/07/2021) và giai đoạn Tổng công ty Phát điện 2- Công ty Cổ phần (Ngày 01/07/2021) trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính tại thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần phục vụ quyết toán cổ phần hóa, Tổng công ty đã thực hiện xử lý tài chính và điều chỉnh hồi tố số liệu liên quan đến doanh thu, chi phí, công nợ trước thời điểm Tổng công ty chuyển thành công ty cổ phần.

Bảng so sánh số liệu đã trình bày kỳ trước, trước và sau khi điều chỉnh lại như sau:

3.1. Báo cáo riêng

Bảng cân đối kế toán			
Chỉ tiêu	01/07/2021		
	Theo báo cáo trước đây(VND)	Điều chỉnh(VND)	Đã điều chỉnh lại(VND)
Trả trước cho người bán	10.731.240.590	1.168.211.000	11.899.451.590
Phải thu ngắn hạn khác	946.014.351.194	36.440.617.552	982.454.968.746
Phải trả người lao động	185.288.599.449	-24.822.533.000	160.466.066.449
Chi phí phải trả ngắn hạn	96.059.784.918	1.182.007.909	97.241.792.827
Phải trả ngắn hạn khác	1.694.482.111.897	37.097.165.457	1.731.579.277.354
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	88.100.176.407	5.777.382.093	93.877.558.500
Quỹ đầu tư phát triển	927.228.548.942	18.374.806.093	945.603.355.035

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh			
Chỉ tiêu	01/07/2021		
	Theo báo cáo trước đây(VND)	Điều chỉnh(VND)	Đã điều chỉnh lại(VND)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.681.142.512.927	35.858.514.681	1.717.001.027.608
Giá vốn hàng bán	1.203.083.494.779	-9.053.772.210	1.194.029.722.569
Doanh thu hoạt động tài chính	2.494.037.680.456	569.375.597	2.494.607.056.053
Chi phí quản lý doanh nghiệp	168.457.715.884	-15.754.963.881	152.702.752.003
Thu nhập khác	3.435.720.928	12.727.274	3.448.448.202
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.070.022.561.364	61.249.353.643	2.131.271.915.007
Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.069.988.760.224	61.249.353.643	2.131.238.113.867

3.2. Báo cáo hợp nhất

Bảng cân đối kế toán			
Chỉ tiêu	01/07/2021		
	Theo báo cáo trước đây(VND)	Điều chỉnh(VND)	Đã điều chỉnh lại(VND)
Trả trước cho người bán	64.183.829.013	1.168.211.000	65.352.040.013
Phải thu ngắn hạn khác	276.326.844.427	36.440.617.552	312.767.461.979
Phải trả người lao động	263.978.009.278	-24.822.533.000	239.155.476.278
Chi phí phải trả ngắn hạn	528.057.650.238	1.182.007.909	529.239.658.147
Phải trả ngắn hạn khác	2.983.442.768.050	37.097.165.457	3.020.539.933.507
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	240.745.177.625	5.777.382.093	246.522.559.718
Quỹ đầu tư phát triển	2.273.502.345.270	18.374.806.093	2.291.877.151.363

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh			
Chỉ tiêu	01/07/2021		
	Theo báo cáo trước đây(VND)	Điều chỉnh(VND)	Đã điều chỉnh lại(VND)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.598.344.444.055	35.858.514.681	9.634.202.958.736
Giá vốn hàng bán	8.435.765.081.603	-9.053.772.210	8.426.711.309.393
Doanh thu hoạt động tài chính	217.918.337.567	569.375.597	218.487.713.164
Chi phí quản lý doanh nghiệp	344.945.077.698	-15.754.963.881	329.190.113.817
Thu nhập khác	8.019.704.377	12.727.274	8.032.431.651
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-38.820.261.941	61.249.353.643	22.429.091.702
Lợi nhuận sau thuế TNDN	-91.719.601.324	61.249.353.643	-30.470.247.681

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (bản giấy);
- HĐQT EVNGENCO2;
- Ban Kiểm soát;
- Ban TH, KTGS;
- Văn phòng;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Hoàng Vũ